

*Sìn Hồ, ngày 12 tháng 7 năm 2021*

Số: 17 /2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**(Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật)**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Thư ký phiên họp: Hồ A Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm, thụ lý số: 15/2021/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021. Về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân số 10/2021/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Tẩn Lao Lù M, sinh năm 1972; Nơi cư trú: bản S Th, xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tẩn Sênh C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: bản B Ph, xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. Chị Tẩn Yêu M, sinh năm 1991; Nơi cư trú: bản B Ph, xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

3. Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tẩn A Kh, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là Ông Tẩn Lao Lù M trình bày:

Khoảng tháng 11 năm 2020, con gái ông tên là Tẩn Yêu M, sinh ngày 16/9/1991 và con rể Tẩn Sênh C, sinh ngày 03/8/1987 đi làm hồ sơ chuyển nhượng Quyền quyền sử dụng đất, cần có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn để làm thủ tục chuyển nhượng đất. Hai con tôi đến Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xin giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, thì được Ủy ban nhân dân xã T Ph giao

cho một trích lục, đăng ký kết hôn số 19/2020/ TLKH- BS ngày 13/12/2007 và từ đó tôi mới biết được trong giấy đăng ký kết hôn con gái tôi là Tần Yêu M, sinh năm 1989 là không đúng năm sinh của con gái tôi. Không trùng khớp với Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, gia phả của gia đình và chứng minh nhân dân của con tôi, các giấy tờ trên con gái tôi đều sinh năm 1991. Thực tế con gái tôi là Tần Yêu M, sinh ngày 16/09/1991 và con rể tôi là Tần Sính C, sinh ngày 08/3/1987. Nếu hai con chúng tôi kết hôn với nhau vào ngày 13/12/2007, theo trích lục kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ cấp thì con gái tôi là Tần Yêu M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa con gái tôi là Tần Yêu M và con rể tôi là Tần Sính C và công nhận quan hệ hôn nhân cho hai con tôi là vợ chồng. Ngoài ra ông M không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 20/5/2021 và các tài liệu chứng cứ khác cũng như tại phiên họp người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Tần Sính C và chị Tần Yêu M đều trình bày: Vợ chồng anh chị không đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Vào ngày 06/11/2007 anh chị đã tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của dân tộc Dao vừa xong. Anh C và chị M đang dọn dẹp nhà cửa thì có ông Tần Páo Ph là Cán bộ Tư pháp xã Tả Phìn đến nhà anh chị ghi ngày, tháng, năm của anh chị, rồi nói sẽ đăng ký kết hôn giúp cho anh chị. Còn anh chị không trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã T Ph để đăng ký. Ngoài ra chị M và anh C, còn trình bày: Tại thời điểm ông Ph đến nhà anh chị lấy thông tin năm sinh để đăng ký kết hôn cho anh chị. Chị M có nói với ông Ph là chị M sinh năm 1991 nên chị chưa đủ tuổi để đi đăng ký kết hôn.

Đối chiếu các giấy tờ hiện nay trong sổ hộ khẩu gia đình anh Tần Sính C và giấy chứng minh nhân dân chị M, gia phả của gia đình ông M, chị Tần Yêu M đều có sinh ngày là 16/09/1991 và giấy khai sinh các con của chị tại phần họ và tên mẹ, Chị M đều có năm sinh là 1991 đúng với ngày tháng năm sinh của chị nên đảm bảo tính có căn cứ và không khớp với đăng ký kết hôn ghi năm sinh của chị Tần Yêu M là ngày sinh 16/09/1989. Hiện tại anh C và chị M có hai con chung: cháu thứ nhất Tần Xuân M, sinh ngày 27/12/2010 và cháu thứ hai Tần Đông Ph, sinh ngày 18/11/2013. Anh C, chị M hiện nay đang sống cùng hai cháu tại xã T Ph, huyện Sìn Hồ. Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh C và chị M đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Tần Lao Lù M, Ủy ban nhân dân xã T Ph, cùng với anh C và chị M đều thống nhất yêu cầu, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xem xét và giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị M và anh C và Công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh vào các ngày 28/5/2021, ngày 03/6/2021 và ngày 07/7/2021 cũng như tại phiên họp, Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tần A Kh, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu có đơn xin vắng mặt tại phiên họp có ý kiến: Cán bộ ký tên trong Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh Tần Sính C và

chị Tần Yêu M là ông Tần Páo Ph, Cán bộ Tư pháp- Hộ tịch xã T Ph, huyện Sìn Hồ. Tại trang số 14, quyển số 01 vào ngày 13/12/2007. Hiện tại ông Tần Páo Ph qua đời vào năm 2009. Theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan thì tại thời điểm đó nếu chị Tần Yêu M, sinh năm 1991 thì chị M mới 16 tuổi, chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do ông Ph không kiểm tra và xác minh các giấy tờ dẫn đến đăng ký sai năm cho chị M. Việc anh C và chị M trình bày là không đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký kết hôn nhưng thực tế trong sổ đăng ký kết hôn được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã, đã thể hiện việc anh chị đã ký vào sổ đăng ký kết hôn và có chữ ký của ông Ph. Đến nay ông Tần Páo Ph, Cán bộ Tư pháp xã đã chết nên không xác định được việc anh chị có đến Ủy ban để làm thủ tục hay không thì anh không rõ, vì tại thời điểm đó anh Tần A S, cán bộ Tư pháp- Hộ tịch chưa vào công tác tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn. Tuy nhiên trong sổ đăng ký đã thể hiện việc anh chị có ký tên vào sổ đăng ký kết hôn và cán bộ đăng ký kết hôn cho anh chị là ông Ph đã ghi sai năm sinh để đăng ký kết hôn không đúng thực tế tuổi của chị Mây là không đúng quy định. Do vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xem xét và giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị M và anh C theo quy định và công nhận chị Tần Yêu M và anh Tần Sính C là quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T Ph, gia đình ông M, anh C và chị M, gia đình của gia đình ông M cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đã xác định được ngày tháng năm sinh chính xác của chị Tần Yêu M là ngày 16/9/1991. Tính đến ngày đăng ký kết hôn chị Tần Yêu M mới 16 tuổi 02 tháng 27 ngày. Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ chỉ căn cứ vào lời khai của anh Cuối, chị Mây để làm thủ tục đăng ký kết hôn mà không yêu cầu anh C, chị M xuất trình các giấy tờ tùy thân hoặc xác minh để làm rõ ngày, tháng, năm sinh của chị M nên dẫn đến việc đăng ký kết hôn cho chị M với anh C là vi phạm quy định về độ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Tần Yêu M, anh Tần Sính C và Ủy ban nhân dân xã T Ph đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ áp dụng khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, để: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Tần Lao Lù M: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tần Yêu M và anh Tần Sính C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01 ngày 13/12/2007 của UBND xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trong thời gian từ ngày 13/12/2007 đến

15/9/2009 do vi phạm điều kiện kết hôn. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Tấn Sính C và chị Tấn Yêu M: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tấn Yêu M và anh Tấn Sính C, kể từ ngày chị Tấn Yêu M đủ điều kiện kết hôn (ngày 16/9/2009).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Tấn Lao Lù M là cha đẻ của chị Tấn Yêu M nên ông M có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Tấn Yêu M và anh Tấn Sính C theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Ông Tấn Lao Lù M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Tấn Yêu M và anh Tấn Sính C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01 ngày 13/12/2007 do Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị M, anh C và Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ đã được Tòa án thông báo phiên họp hợp lệ theo đúng quy định. Tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi liên quan đều không có thay đổi gì mà vẫn giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn (người đại diện theo pháp luật là ông Tấn A Kh, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó Tòa án tiến hành Phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự: Khoảng tháng 11 năm 2020, chị Tấn Yêu M, và anh Tấn Sính C, đi làm hồ sơ chuyển nhượng Quyền quyền sử dụng đất, cần có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn để làm thủ tục chuyển nhượng nên anh, chị đến Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xin giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, thì được Ủy ban nhân dân xã T Ph giao cho một trích lục đăng ký kết hôn số: 19/2020/ TLKH- BS ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã T Ph. Từ đó anh C và chị M mới biết được trong sổ đăng ký kết hôn số: 14, quyển số 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã T Ph ghi thông tin chị Tấn Yêu M sinh ngày 16/9/1989 là không đúng năm sinh, không trùng khớp với Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của chị vì thực tế chị sinh ngày 16/9/1991. Theo lời khai của anh Cuối và chị M, sau khi anh chị tổ chức đám cưới theo phong tục của người dân tộc Dao vào ngày 06/7/2007 xong, trong lúc anh chị đang dọn dẹp nhà cửa thì có ông Tấn Páo Ph, Cán bộ Tư pháp xã T Ph, huyện Sìn Hồ đến nhà anh chị để ghi ngày, tháng, năm của

anh chị. Chị M đã cung cấp thông tin ngày tháng năm sinh của chị cho ông Tấn Páo Ph là chị sinh ngày 16/9/1991, nhưng không rõ như thế nào mà sau đó ông Ph đã ghi trong sổ đăng ký kết hôn, là chị M sinh ngày 16/9/1989. Qua lời khai của anh, chị. Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T Ph, được biết việc chị M và anh C có đến Ủy ban nhân dân xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn hay không, vì hiện tại ông Tấn Páo Ph, cán bộ Tư pháp xã T Ph đã chết vào năm 2009. Tuy nhiên qua xác minh thực tế tại sổ Đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ: Tại trang số 14, quyển số 01 đã thể hiện có chữ ký của vợ là Tấn Yêu M và chữ ký của chồng là Tấn Sênh C, đăng ký vào ngày 13/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ. Hội đồng giải quyết việc dân sự xét thấy tại thời điểm anh Cuối, chị Mấy đăng ký kết hôn, chị Tấn Yêu M sinh ngày 16/9/1991 là chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn (mới 16 tuổi 02 tháng 27 ngày) như vậy việc Ủy ban nhân dân xã T Ph chỉ căn cứ vào lời khai của anh C, chị M để làm thủ tục Đăng ký kết hôn ghi năm sinh của chị Mấy 1989 mà không yêu cầu anh C, chị M xuất trình các giấy tờ tùy thân hoặc xác minh để làm rõ ngày, tháng, năm sinh của chị Mấy nên dẫn đến việc đăng ký kết hôn cho chị M với anh C là không hợp pháp đã vi phạm quy định về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000: *“Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên”*. Ông Tấn Lao Lù M là cha đẻ của chị M có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tấn Sênh C và chị Tấn Yêu M là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Tuy nhiên đến thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh Tấn Sênh C và chị Tấn Yêu M có yêu cầu độc lập, đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị, cũng như đề nghị của Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, nhận thấy: chị Tấn Yêu M sinh ngày 16/9/1991, tính đến thời điểm ngày 16/9/2009 chị Tấn Yêu M đã đủ 18 tuổi và đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cũng như theo biên bản xác minh ngày 07/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ thì hiện nay anh C và chị M đang sinh sống với nhau rất hạnh phúc tại bản B Ph, xã T Ph, huyện Sìn Hồ và không có mâu thuẫn gì. anh C và chị M đã đảm bảo có đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, không vi phạm các điều cấm của pháp luật. Do vậy, yêu cầu của anh C và chị M là hợp pháp và chính đáng. Ông Tấn Lao Lù M cũng như Ủy ban nhân dân xã T Ph đều nhất trí với yêu cầu độc lập này. Để đảm bảo giải quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các đương sự, đảm bảo quyền trẻ em của các con chung giữa hai anh chị, cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị M. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết Yêu cầu việc hủy kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này”* và hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Quan hệ hôn nhân khi này được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm

2014. Theo các tài liệu, chứng cứ và giấy tờ tùy thân của chị Tần Yêu M thể hiện chị M sinh ngày 16/9/1991. Vì vậy thời điểm chị Tần Yêu M đủ điều kiện đăng ký kết hôn là ngày 16 tháng 9 năm 2009. Cần chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Tần Sính C và chị Tần Yêu M: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tần Yêu M và anh Tần Sính C, kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2009.

Các quan hệ khác về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: ông Tần Lao Lù M là người yêu cầu giải quyết việc dân sự không phải nộp lệ phí Tòa án, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chị Tần Yêu M và anh Tần Sính C là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, tại phiên họp chị Tần Yêu M và anh Tần Sính C có đơn đề nghị Tòa án được miễn Lệ phí Tòa án. Xét thấy chị M và anh C đều là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) nên chị M, anh C được miễn Lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 372, Điều 373/BLTTDS.

[5]. Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3, Điều 30 Luật Hộ tịch năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Tần Lao Lù M: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tần Yêu M và anh Tần Sính C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01 ngày 13/12/2007 của UBND xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong thời gian từ ngày 13/12/2007 đến 15/9/2009 do vi phạm điều kiện kết hôn.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Tần Sính C và chị Tần Yêu M: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tần Yêu M và anh Tần Sính C, kể từ ngày chị Tần Yêu M đủ điều kiện kết hôn (ngày 16/9/2009).

3. Ủy ban nhân dân xã T Ph ghi vào sổ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

4. Về lệ phí Tòa án: ông Tấn Lao Lù M không phải nộp lệ phí Tòa án; chị Tấn Yêu M và anh Tấn Sênh C được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

5. Người yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Phòng Tư pháp Sìn Hồ(để phối hợp);
- UBND xã T Ph;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Phan Hồng Ngoãn**